KẾT QUẢ THI HỌC PHẦN LỚP 172LKT1NT, 173LKT1NT

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
174060001	Lê Trọng	Hải	Kinh tế vi mô	1	173LKT1NT			7			7		
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Kinh tế vi mô	1	173LKT1NT			6.4			6.4		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Kinh tế vi mô	1	173LKT1NT			5.8			5.8		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Kinh tế vi mô	1	173LKT1NT			5.8			5.8		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Kinh tế vi mô	1	173LKT1NT			7.2			7.2		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Kinh tế vi mô	1	173LKT1NT			7.2			7.2		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Kinh tế vi mô	1	173LKT1NT			7.6			7.6		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Kinh tế vi mô	1	173LKT1NT			7			7		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Kinh tế vi mô	1	173LKT1NT			7			7		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Kinh tế vi mô	1	173LKT1NT			7.6			7.6		
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Kinh tế vi mô	1	173LKT1NT			7			7		
174060001	Lê Trọng	Hải	Kinh tế vĩ mô	1	173LKT1NT			6.8			6.8		
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Kinh tế vĩ mô	1	173LKT1NT			6.8			6.8		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Kinh tế vĩ mô	1	173LKT1NT			5			5		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Kinh tế vĩ mô	1	173LKT1NT			6.2			6.2		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Kinh tế vĩ mô	1	173LKT1NT			6			6		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Kinh tế vĩ mô	1	173LKT1NT			5.2			5.2		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Kinh tế vĩ mô	1	173LKT1NT			5.4			5.4		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Kinh tế vĩ mô	1	173LKT1NT			5.2			5.2		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Kinh tế vĩ mô	1	173LKT1NT			5			5		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Kinh tế vĩ mô	1	173LKT1NT			5			5		
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Kinh tế vĩ mô	1	173LKT1NT			5			5		
174060001	Lê Trọng	Hải	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			6			6		
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			6			6		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			7			7		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			7			7		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			5			5		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			5			5		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			6			6		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			6			6		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			6			6		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			5			5		
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			5			5		
174060001	Lê Trọng	Hải	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			7			7		
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			8			8		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			8			8		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			6			6		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			8			8		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			8			8		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			8			8		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			7			7		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			8			8		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			8			8		
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	173LKT1NT			8			8		
175060001	Bùi Thế	An	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060010	Vũ Bách	Hải	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		
175060020	Đào Thành	Nam	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060022	Võ Văn	Ngân	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060024	Võ Văn	Nhân	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060026	Lê Minh	Phước	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060027	Chu Minh	Phương	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060030	Lê Thanh	Quang	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		
175060032	Cao Văn	Sinh	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		
175060037	Lê Tư	Thành	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060038	Phạm	Thành	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060039	Phan Xuân	Thảo	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		
175060042	La Thị Minh	Thu	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060043	Tô Kiều	Thu	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060053	Ngô Anh	Tuấn	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060056	Sử Khắc	Ý	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		
175060001	Bùi Thế	An	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			5			5		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			5			5		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			5			5		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			5			5		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			5			5		
175060010	Vũ Bách	Hải	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			5			5		
175060020	Đào Thành	Nam	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060022	Võ Văn	Ngân	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			5			5		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		
175060024	Võ Văn	Nhân	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060026	Lê Minh	Phước	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060027	Chu Minh	Phương	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			5			5		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			5			5		
175060030	Lê Thanh	Quang	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			5			5		
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			5			5		
175060032	Cao Văn	Sinh	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			5			5		
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			5			5		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			5			5		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060037	Lê Tư	Thành	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060038	Phạm	Thành	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060039	Phan Xuân	Thảo	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060042	La Thị Minh	Thu	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060043	Tô Kiều	Thu	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			5			5		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			6			6		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			5			5		
175060053	Ngô Anh	Tuấn	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			7			7		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060056	Sử Khắc	Ý	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	172LKT1NT			8			8		
175060001	Bùi Thế	An	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			5.2			5.2		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			5.1			5.1		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			5.5			5.5		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.4			6.4		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			5.8			5.8		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.3			6.3		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			5.7			5.7		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.1			6.1		
175060010	Vũ Bách	Hải	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.3			6.3		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.4			6.4		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.6			6.6		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.2			6.2		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6			6		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			5.7			5.7		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.5			6.5		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.4			6.4		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			5.7			5.7		
175060020	Đào Thành	Nam	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			5.8			5.8		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6			6		
175060022	Võ Văn	Ngân	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.1			6.1		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6			6		
175060024	Võ Văn	Nhân	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.1			6.1		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.3			6.3		
175060026	Lê Minh	Phước	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.4			6.4		
175060027	Chu Minh	Phương	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.3			6.3		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6			6		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6			6		
175060030	Lê Thanh	Quang	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6			6		
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			5.8			5.8		
175060032	Cao Văn	Sinh	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.1			6.1		
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.1			6.1		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.6			6.6		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.4			6.4		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.8			6.8		
175060037	Lê Tư	Thành	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.9			6.9		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060038	Phạm	Thành	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			7.2			7.2		
175060039	Phan Xuân	Thảo	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.1			6.1		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			7.3			7.3		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			7.8			7.8		
175060042	La Thị Minh	Thu	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.2			6.2		
175060043	Tô Kiều	Thu	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.8			6.8		
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.1			6.1		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.2			6.2		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.5			6.5		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.7			6.7		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.6			6.6		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			7.3			7.3		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.8			6.8		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.2			6.2		
175060053	Ngô Anh	Tuấn	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.8			6.8		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			7.1			7.1		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.9			6.9		
175060056	Sử Khắc	Ý	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.7			6.7		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			6.6			6.6		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Kinh tế vĩ mô	1	172LKT1NT			7.6			7.6		
175060001	Bùi Thế	An	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			5.2			5.2		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			5.1			5.1		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			5.5			5.5		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.4			6.4		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			5.8			5.8		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.3			6.3		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			5.7			5.7		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.1			6.1		
175060010	Vũ Bách	Hải	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.3			6.3		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.4			6.4		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.6			6.6		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.2			6.2		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6			6		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			5.7			5.7		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.5			6.5		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.4			6.4		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			5.7			5.7		
175060020	Đào Thành	Nam	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			5.8			5.8		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6			6		
175060022	Võ Văn	Ngân	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.1			6.1		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6			6		
175060024	Võ Văn	Nhân	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.1			6.1		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.3			6.3		
175060026	Lê Minh	Phước	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.4			6.4		
175060027	Chu Minh	Phương	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.3			6.3		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6			6		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6			6		
175060030	Lê Thanh	Quang	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6			6		
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			5.8			5.8		
175060032	Cao Văn	Sinh	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.1			6.1		
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.1			6.1		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.6			6.6		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.4			6.4		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.8			6.8		
175060037	Lê Tư	Thành	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.9			6.9		
175060038	Phạm	Thành	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			7.2			7.2		
175060039	Phan Xuân	Thảo	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.1			6.1		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			7.3			7.3		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			7.8			7.8		
175060042	La Thị Minh	Thu	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.2			6.2		
175060043	Tô Kiều	Thu	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.8			6.8		
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.1			6.1		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.2			6.2		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.5			6.5		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.7			6.7		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.6			6.6		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			7.3			7.3		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.8			6.8		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.2			6.2		
175060053	Ngô Anh	Tuấn	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.8			6.8		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			7.1			7.1		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.9			6.9		
175060056	Sử Khắc	Ý	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.7			6.7		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			6.6			6.6		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Kinh tế vi mô	1	172LKT1NT			7.6			7.6		
175060001	Bùi Thế	An	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	5	7	7			6.6		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	6	5	7			6.2		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	6	6	7			6.5		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	5	5	6			5.5		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	9	5	5			5.8		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	10	6	5			6.3		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	10	8	6			7.4		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	9	7	6			6.9		
175060010	Vũ Bách	Hải	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	10	7	5			6.6		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	9	6	6			6.6		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	10	8	7			7.9		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	7	7	7			7		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	8	5	7			6.6		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	8	5	6			6.1		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	8	7	7			7.2		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	8	7	7			7.2		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	4	4	6			5		
175060020	Đào Thành	Nam	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	8	6	6			6.4		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	10	8	6			7.4		
175060022	Võ Văn	Ngân	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	4	3	4	6		4.7		Chưa đạt
175060023	Trương Công	Nghĩa	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	9	5	5			5.8		
175060024	Võ Văn	Nhân	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	6	6	6			6		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	3	4	6			4.8		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	3	5	6			5.1		
175060027	Chu Minh	Phương	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	10	7	5			6.6		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	8	7	5			6.2		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	6	6	7			6.5		
175060030	Lê Thanh	Quang	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	5		5			3.5		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	3	6	6			5.4		
175060032	Cao Văn	Sinh	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	3		7	6		4.1		Chưa đạt
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	10	7	5			6.6		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	9	5	5			5.8		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	8	5	5			5.6		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	3		5			3.1		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	3	5	7			5.6		
175060038	Phạm	Thành	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	4					0.8		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	8	6	7			6.9		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	9	5	7			6.8		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	10	8	7			7.9		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060042	La Thị Minh	Thu	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	9	5	6			6.3		
175060043	Tô Kiều	Thu	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	0					0		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	9	7	6			6.9		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	3	3	6	6		4.5		Chưa đạt
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	10	6	5			6.3		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	3	3	6	6		4.5		Chưa đạt
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	9	7	7			7.4		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	8	6	6			6.4		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	9	6	5			6.1		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	7	6	7			6.7		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	5		5	5		3.5		Chưa đạt
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	8	6	7			6.9		
175060056	Sử Khắc	Ý	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	10	7	6			7.1		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	10	8	7			7.9		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Luật Hiến pháp	3	172LKT1NT	9	8	7			7.7		
174060001	Lê Trọng	Hải	Luật Hiến pháp	3	173LKT1NT	6					1.2		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Luật Hiến pháp	3	173LKT1NT	8	8	6			7		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Luật Hiến pháp	3	173LKT1NT	7	6	5			5.7		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Luật Hiến pháp	3	173LKT1NT	6	5	5			5.2		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Luật Hiến pháp	3	173LKT1NT	7	7	7			7		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Luật Hiến pháp	3	173LKT1NT	9	6	5			6.1		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Luật Hiến pháp	3	173LKT1NT	10	8	7			7.9		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Luật Hiến pháp	3	173LKT1NT	10	8	5			6.9		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Luật Hiến pháp	3	173LKT1NT	7	7	5			6		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Luật Hiến pháp	3	173LKT1NT	7	6	5			5.7		
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Luật Hiến pháp	3	173LKT1NT	10	8	6			7.4		
175060001	Bùi Thế	An	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	8	6	6			6.4		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	3	6	6			5.4		
175060003	Lê Hữu	Bằng	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	5	6	6			5.8		
175060004	Hoàng Văn	Bình	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	7	5	7			6.4		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	9	6	4			5.6		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	9	6	6			6.6		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	9	6	6			6.6		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	8	5	6			6.1		
175060010	Vũ Bách	Hải	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	10	7	5			6.6		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	9	7	6			6.9		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	10	7	6			7.1		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	7	5	6			5.9		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	4	4	6			5		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	5	5	5			5		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	7	5	6			5.9		
175060018	Đỗ Thị	Lan	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	9	6	5			6.1		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	5	5	6			5.5		
175060020	Đào Thành	Nam	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	7	5	4	7		6.4		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	7	6	5			5.7		
175060022	Võ Văn	Ngân	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	4	5	5	6		5.3		
175060023	Trương Công	Nghĩa	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	5	5	5			5		
175060024	Võ Văn	Nhân	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	8	6	5			5.9		
175060025	Bùi Quang	Phòng	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	5	5	5			5		
175060026	Lê Minh	Phước	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	6	5	5			5.2		
175060027	Chu Minh	Phương	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	8	6	4			5.4		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	8	5	4			5.1		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	8	6	7			6.9		
175060030	Lê Thanh	Quang	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	5	5	6			5.5		
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	6	5	6			5.7		
175060032	Cao Văn	Sinh	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	0	0	5			2.5		Chưa đạt
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	8	6	4			5.4		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	5	6	4	6		5.8		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	5	6	4	5		5.3		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	0	0	5			2.5		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	0	0	5			2.5		Chưa đạt
175060038	Phạm	Thành	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	4	5				2.3		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	6	5	5			5.2		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	7	6	6			6.2		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	9	6	5			6.1		
175060042	La Thị Minh	Thu	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	7	6	4			5.2		
175060043	Tô Kiều	Thu	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	0	0				0		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	8	6	5			5.9		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	6	5	5			5.2		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	6	6	5			5.5		
175060047	Phạm Hữu	Tình	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	4	5	6			5.3		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	7	6	7			6.7		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	8	6	6			6.4		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	7	6	6			6.2		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	6	7	7			6.8		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	4	6	5			5.1		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	9	6	6			6.6		
175060056	Sử Khắc	Ý	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	7	6	7			6.7		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	7	7	5			6		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	PL dân sự về những vđ chung	3	172LKT1NT	6	6	5			5.5		
174060001	Lê Trọng	Hải	PL dân sự về những vđ chung	3	173LKT1NT	0	0				0		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	PL dân sự về những vđ chung	3	173LKT1NT	9	6	4			5.6		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	PL dân sự về những vđ chung	3	173LKT1NT	8	6	5			5.9		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	PL dân sự về những vđ chung	3	173LKT1NT	6	5	5			5.2		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	PL dân sự về những vđ chung	3	173LKT1NT	10	7	8			8.1		
174060006	Văn Đình	Nhứt	PL dân sự về những vđ chung	3	173LKT1NT	9	6	3			5.1		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	PL dân sự về những vđ chung	3	173LKT1NT	9	6	5			6.1		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	PL dân sự về những vđ chung	3	173LKT1NT	10	6	4			5.8		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	PL dân sự về những vđ chung	3	173LKT1NT	9	6	5			6.1		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	PL dân sự về những vđ chung	3	173LKT1NT	9	6	4			5.6		
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	PL dân sự về những vđ chung	3	173LKT1NT	10	6	4			5.8		
175060001	Bùi Thế	An	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	8	8	7			7.5		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	4	7	6			5.9		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	5	6	8			6.8		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	5	2	7			5.1		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	9	2	6			5.4		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	10	5	8			7.5		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	10	9	8			8.7		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	9	7	7			7.4		
175060010	Vũ Bách	Hải	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	10	6	6			6.8		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	10	8	9			8.9		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	10	9	9			9.2		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	8	6	9			7.9		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	6.5	3	7			5.7		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	7	7	5			6		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	9	7	9			8.4		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	9	8	8			8.2		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	6.5	5	6			5.8		
175060020	Đào Thành	Nam	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	9	4	8			7		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	10	6	8			7.8		
175060022	Võ Văn	Ngân	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	4	4	5	7		5.5		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	8	0	9			6.1		
175060024	Võ Văn	Nhân	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	10	0	8			6		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	4	6	7			6.1		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060026	Lê Minh	Phước	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	10	5	8			7.5		
175060027	Chu Minh	Phương	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	8	4	9			7.3		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	9	8	7			7.7		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	9	6	7			7.1		
175060030	Lê Thanh	Quang	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	6.5	5	6			5.8		
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	8	5	7			6.6		
175060032	Cao Văn	Sinh	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	4	7	6			5.9		
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	10	7	9			8.6		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	5	7	7			6.6		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	6.5	6	6			6.1		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	4	0	5			3.3		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	4	7	7			6.4		
175060038	Phạm	Thành	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	4	0	0			0.8		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	10	8	6			7.4		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	10	6	9			8.3		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	10	7	8			8.1		
175060042	La Thị Minh	Thu	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	9	5	8			7.3		
175060043	Tô Kiều	Thu	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	4	0	0			0.8		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	10	7	8			8.1		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	4	5	5	5		4.8		Chưa đạt
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	10	6	8			7.8		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	4	3	6	5		4.7		Chưa đạt
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	9	8	9			8.7		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	10	8	9			8.9		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	10	6	7			7.3		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	6.5	6	8			7.1		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	4	5	8			6.3		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	10	8	9			8.9		
175060056	Sử Khắc	Ý	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	10	7	9			8.6		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Luật Hình sự	3	172LKT1NT	6.5	5	7			6.3		
174060001	Lê Trọng	Hải	Luật Hình sự	3	173LKT1NT	4	0	0			0.8		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Luật Hình sự	3	173LKT1NT	6.5	7	6			6.4		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Luật Hình sự	3	173LKT1NT	9	8	9			8.7		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Luật Hình sự	3	173LKT1NT	10	8	7			7.9		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Luật Hình sự	3	173LKT1NT	8	7	7			7.2		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Luật Hình sự	3	173LKT1NT	9	5	6			6.3		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Luật Hình sự	3	173LKT1NT	10	7	8			8.1		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Luật Hình sự	3	173LKT1NT	10	7	7			7.6		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Luật Hình sự	3	173LKT1NT	10	6	7			7.3		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Luật Hình sự	3	173LKT1NT	10	0	9			6.5		
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Luật Hình sự	3	173LKT1NT	10	9	8			8.7		
175060001	Bùi Thế	An	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	5	5	7			6		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	2	7	8			6.5		
175060003	Lê Hữu	Bằng	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	4	7	7			6.4		
175060004	Hoàng Văn	Bình	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	4	1	6	8		5.1		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	8	7	5			6.2		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	9	7	6			6.9		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	9	7	6			6.9		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	8	6	6			6.4		
175060010	Vũ Bách	Hải	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	9	7	5			6.4		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	8	7	6			6.7		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	9	7	5			6.4		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	8	7	5			6.2		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	1	6		6		5		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	7	6	5			5.7		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	8	6	6	5		6.4		
175060018	Đỗ Thị	Lan	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	4	6	6			5.6		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	4	7	6			5.9		
175060020	Đào Thành	Nam	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	8	7	5			6.2		
175060022	Võ Văn	Ngân	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	3	6	5	6		5.4		
175060023	Trương Công	Nghĩa	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	8	6	6			6.4		
175060024	Võ Văn	Nhân	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	5	1	6	7		4.8		Chưa đạt
175060025	Bùi Quang	Phòng	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	3	1	5			3.4		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	6	6	4			5		
175060027	Chu Minh	Phương	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	8	7	5			6.2		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	5	6	6			5.8		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	4	7	6			5.9		
175060030	Lê Thanh	Quang	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	5	1	6			4.3		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	5	6	6			5.8		
175060032	Cao Văn	Sinh	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	1	1	6			3.5		Chưa đạt
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	7	7	6			6.5		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	4	6	5			5.1		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	4	6	5			5.1		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	1	1	4			2.5		Chưa đạt

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060037	Lê Tư	Thành	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	10	6	7			7.3		
175060038	Phạm	Thành	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	1	1	6			3.5		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	4	6	5			5.1		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	4	6	6			5.6		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	7	6	6	6		6.2		
175060042	La Thị Minh	Thu	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060043	Tô Kiều	Thu	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	1	1				0.5		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	8	6	6			6.4		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	2	1	6			3.7		Chưa đạt
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	6	6	3	6		6		
175060047	Phạm Hữu	Tình	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	2	6	6			5.2		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	8	7	6			6.7		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	8	7	6			6.7		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	6	7	6			6.3		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	4	1	5	6		4.1		Chưa đạt
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	9	7	5			6.4		
175060056	Sử Khắc	Ý	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	4	6	5			5.1		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	6	6	6			6		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	172LKT1NT	6	6	6			6		
174060001	Lê Trọng	Hải	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	173LKT1NT	1	1				0.5		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	173LKT1NT	4	6	4	5		5.1		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	173LKT1NT	4	1	5	7		4.6		Chưa đạt
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	173LKT1NT	2	1	6	4		3.7		Chưa đạt
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	173LKT1NT	10	7	7			7.6		
174060006	Văn Đình	Nhứt	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	173LKT1NT	6	6	6			6		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	173LKT1NT	8	7	4			5.7		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	173LKT1NT	9	7	6			6.9		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	173LKT1NT	8	7	2	3		5.2		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	173LKT1NT	7	7				3.5		Chưa đạt
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	PL dân sự về tài sản và quyền sở hữu	3	173LKT1NT	9	7	4			5.9		
175060001	Bùi Thế	An	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	9	8	9.5			9		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	7	7.5	9			8.2		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	8	7.5	9			8.4		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	7	7.5	9.5			8.4		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	5	7.5	7.5			7		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	9	7	7.5			7.7		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	10	8	6			7.4		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	8	7.5	6.5			7.1		
175060010	Vũ Bách	Hải	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	9	7	7			7.4		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	10	8	8.5			8.7		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	9	7.5	6			7.1		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	6	7.5	5.5			6.2		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	7	7	6.5			6.8		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	8	7.5	6			6.9		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	10	8.5	9.5			9.3		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	8	7.5	9.5			8.6		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	5	7.5	8			7.3		
175060020	Đào Thành	Nam	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	9	8	8.5			8.5		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	10	7.5	8			8.3		
175060022	Võ Văn	Ngân	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	7	7.5	8.5			7.9		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	7	7.5	8			7.7		
175060024	Võ Văn	Nhân	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	9	7	7			7.4		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT			6			3		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	10	7	6.5			7.4		
175060027	Chu Minh	Phương	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	10	6.5	5			6.5		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	8	7.5	8			7.9		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	9	7.5	8			8.1		
175060030	Lê Thanh	Quang	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	6	7.5	8			7.5		
175060032	Cao Văn	Sinh	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	6	7	7.5			7.1		
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	10	7.5	8.5			8.5		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	6	7	6			6.3		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	8	7	3			5.2		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT			8.5			4.3		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	7	7.5	9			8.2		
175060038	Phạm	Thành	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT			7.5			3.8		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	7	7	6.5			6.8		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	10	7.5	8			8.3		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	10	8	9			8.9		
175060042	La Thị Minh	Thu	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	9	7.5	9			8.6		
175060043	Tô Kiều	Thu	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT			8			4		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	10	7.5	7			7.8		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT			5			2.5		Chưa đạt
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	10	7.5	8.5			8.5		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	6	7.5	9.5			8.2		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	10	7.5	8.5			8.5		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	9	8.5	9.5			9.1		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	10	7.5	9			8.8		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	9	8	9			8.7		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT			8			4		Chưa đạt
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	10	7.5	9.5			9		
175060056	Sử Khắc	Ý	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	10	7.5	8			8.3		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	10	8	7			7.9		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Luật đất đai - môi trường	3	172LKT1NT	7	7.5	8			7.7		
175060001	Bùi Thế	An	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	8	8	7			7.5		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	5	5	5			5		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	5	6	7			6.3		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	5	6	5			5.3		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	5	6	5			5.3		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	7	7	6			6.5		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	7	7	7			7		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	7	7	7			7		
175060010	Vũ Bách	Hải	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	7	8	6			6.8		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	8	9	6			7.3		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	7	7	7			7		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	7	7	6			6.5		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	5	6	7			6.3		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	7	7	7			7		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	8	8	6			7		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	7	8	6			6.8		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	8	5	7			6.6		
175060020	Đào Thành	Nam	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	8	8	7			7.5		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	8	5	5			5.6		
175060022	Võ Văn	Ngân	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	8	5	4			5.1		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	6	6	6			6		
175060024	Võ Văn	Nhân	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	8	5	6			6.1		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT			6			3		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	9	8	6			7.2		
175060027	Chu Minh	Phương	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	7	8	6			6.8		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	6	6	5			5.5		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	7	7	6			6.5		
175060030	Lê Thanh	Quang	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	5	6	8			6.8		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060032	Cao Văn	Sinh	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	5	5	3			4		Chưa đạt
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	7	7	7			7		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	5	5	6			5.5		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	5	6	5			5.3		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	5	5	5			5		
175060037	Lê Tư	Thành	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	5	6	6			5.8		
175060038	Phạm	Thành	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	6	6	5			5.5		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	6	7	5			5.8		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	7	8	5			6.3		
175060042	La Thị Minh	Thu	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	6	7	6			6.3		
175060043	Tô Kiều	Thu	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	7	7	7			7		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	5	5	8			6.5		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	8	8	5			6.5		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT			8			4		Chưa đạt
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	8	8	7			7.5		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	6	6	7			6.5		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	8	8	8			8		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	7	8	7.5			7.6		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	8	8	7.5			7.8		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	5	6	8			6.8		
175060056	Sử Khắc	Ý	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	9	8	6			7.2		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	7	8	7			7.3		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	172LKT1NT	8	7	7			7.2		
174060001	Lê Trọng	Hải	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	173LKT1NT	7	7	6			6.5		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	173LKT1NT	7	7	6			6.5		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	173LKT1NT	5	5	3	5		5		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	173LKT1NT	9	7	6			6.9		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	173LKT1NT	7	7	2	5		6		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	173LKT1NT	8	8	7			7.5		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	173LKT1NT	6	6	6			6		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	173LKT1NT	8	9	6			7.3		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	173LKT1NT	8	8				4		Chưa đạt
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Luật hành chính và tố tụng hành chính	3	173LKT1NT	7	7	7			7		
175060001	Bùi Thế	An	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	7	7	8.5			7.8		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	5	7	8.5			7.4		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060003	Lê Hữu	Bằng	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	7	7.5	8.5			7.9		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	5	7.5	7.5			7		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	7	6.5	7.5			7.1		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	7	7.5			7.9		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	8.5	7			8.1		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	8	7.5	7.5			7.6		
175060010	Vũ Bách	Hải	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	6.5	7.5			7.7		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	8	7.5	8			7.9		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	9	9.5	7			8.2		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	9	5	8			7.3		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	6.5	7			7.5		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	9	6.5	7			7.3		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	7.5	7.5			8		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	6.5	8.5			8.2		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	5	8	9			7.9		
175060020	Đào Thành	Nam	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	9	7			8.2		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	7.5	7.5			8		
175060022	Võ Văn	Ngân	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	5	8	8.5			7.7		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	9	8	7			7.7		
175060024	Võ Văn	Nhân	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	9	8	7			7.7		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	7.5	7			7.8		
175060027	Chu Minh	Phương	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	7.5	8			8.3		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	9	8	6.5			7.5		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	7	8.5			8.4		
175060030	Lê Thanh	Quang	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	5	5	7.5			6.3		
175060032	Cao Văn	Sinh	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	5	7	9			7.6		
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	5	6.5			6.8		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	7.5	7.5			8		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	5	7.5	7			6.8		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	5	0				1		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	5	7.5	8.5			7.5		
175060038	Phạm	Thành	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	7	8	7.5			7.6		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	5	7			7		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	7.5	7.5			8		
175060042	La Thị Minh	Thu	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	8.5	8			8.6		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060043	Tô Kiều	Thu	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	9	6.5	7			7.3		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	5	8	8.5			7.7		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	9	8.5	6.5			7.6		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	5	7.5	8			7.3		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	7	8	7.5			7.6		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	8.5	7			8.1		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	7.5	7.5			8		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	7	6.5	7			6.9		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT			7			3.5		Chưa đạt
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	6.5	8			8		
175060056	Sử Khắc	Ý	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	8	6.5			7.7		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	7.5	8			8.3		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	172LKT1NT	10	8.5	6.5			7.8		
174060001	Lê Trọng	Hải	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	173LKT1NT	10	5.5	7.5			7.4		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	173LKT1NT	10	7.5	7			7.8		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	173LKT1NT	5	5	5			5		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	173LKT1NT	9	5	7			6.8		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	173LKT1NT	10	7	6.5			7.4		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	173LKT1NT	10	7.5	7.5			8		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	173LKT1NT	10	8.5	6.5			7.8		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Kỹ năng Tiếng Anh B1.1	1	173LKT1NT	10	7.5	7.5			8		
175060001	Bùi Thế	An	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	6	2	7			5.3		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	5	1	7			4.8		Chưa đạt
175060003	Lê Hữu	Bằng	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	8	6	8			7.4		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	7	8.5			8.4		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	2	7			6.1		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	4	7			6.7		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	8	4	7.5			6.6		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	8	3	7.5			6.3		
175060010	Vũ Bách	Hải	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	3	7			6.4		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	8	3	9			7		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	8	2	7			5.7		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	8	2	7.5			6		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	2	7.5			6.4		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	3	8.5			7.2		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	6	2	8.5			6.1		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	5	3	7			5.4		
175060020	Đào Thành	Nam	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	5	7.5			7.3		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	8	3	7			6		
175060022	Võ Văn	Ngân	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	2	7.5			6.4		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	6	5	8			6.7		
175060024	Võ Văn	Nhân	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	3	7.5			6.7		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	5					1		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	3	7			6.4		
175060027	Chu Minh	Phương	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	2	8			6.6		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	6	5	8			6.7		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	8	6	7.5			7.2		
175060030	Lê Thanh	Quang	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	8	2	7			5.7		
175060032	Cao Văn	Sinh	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	6	2	6			4.8		Chưa đạt
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	8	2	7.5			6		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	2	6			5.6		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	6	3	7.5			5.9		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	8	5	7			6.6		
175060038	Phạm	Thành	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	2	7			6.1		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	4	8			7.2		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	5	8			7.5		
175060042	La Thị Minh	Thu	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	3	6			5.9		
175060043	Tô Kiều	Thu	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT								Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	6	8			7.8		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	6	3	7.5			5.9		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	3	8			6.9		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	6	3	7.5			5.9		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	1	6.5			5.6		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	5	8.5			7.8		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	4	6.5			6.5		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	8	3	7.5			6.3		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	5	3	7.5			5.7		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	5	7			7		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060056	Sử Khắc	Ý	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	2	7.5			6.4		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	8	7.5			8.2		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Luật Cạnh Tranh	3	172LKT1NT	10	3	7.5			6.7		
174060001	Lê Trọng	Hải	Luật Cạnh Tranh	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Luật Cạnh Tranh	3	173LKT1NT	6					1.2		Chưa đạt
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Luật Cạnh Tranh	3	173LKT1NT	6	6	7			6.5		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Luật Cạnh Tranh	3	173LKT1NT	10	2	6.5			5.9		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Luật Cạnh Tranh	3	173LKT1NT	8	6	7.5			7.2		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Luật Cạnh Tranh	3	173LKT1NT	10	1	6.5			5.6		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Luật Cạnh Tranh	3	173LKT1NT	10	4	6			6.2		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Luật Cạnh Tranh	3	173LKT1NT	10	2	7			6.1		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Luật Cạnh Tranh	3	173LKT1NT	10	4	7.5			7		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Luật Cạnh Tranh	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Luật Cạnh Tranh	3	173LKT1NT	10	5	7.5			7.3		
175060001	Bùi Thế	An	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	8	8.5			8.3		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	6	7	8.5			7.6		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	9	8.5			8.6		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	6	8	7.7			7.5		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	7	7.5			7.5		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	8	8			8		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	8	7.5			7.8		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	8	8.5			8.3		
175060010	Vũ Bách	Hải	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	9	6			7.3		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	9	8			8.3		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	7	8.5			8		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	6	8	6.5			6.9		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	7	6.5			7		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	7	7	6			6.5		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	7	9	8.5			8.4		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	6	7	8.5			7.6		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	7	7	8			7.5		
175060020	Đào Thành	Nam	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	8	7			7.5		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	7	8	8.5			8.1		
175060022	Võ Văn	Ngân	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	7	8	7.5			7.6		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	7	7	7			7		
175060024	Võ Văn	Nhân	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	6	8	8			7.6		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	8	7.5			7.8		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060027	Chu Minh	Phương	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	8	7.5			7.8		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	7	8	6.5			7.1		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	8	5.5			6.8		
175060030	Lê Thanh	Quang	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	6	7	7			6.8		
175060032	Cao Văn	Sinh	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	5	5	8.5			6.8		
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	8	7			7.5		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	5	5	6.5			5.8		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	8	6.5			7.3		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	6	8	7			7.1		
175060038	Phạm	Thành	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	6	8	8.5			7.9		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	7	8			7.7		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	8	8			8		
175060042	La Thị Minh	Thu	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	8	8			8		
175060043	Tô Kiều	Thu	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	9	8			8.3		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	5	5	7.5			6.3		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	7	7.5			7.5		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	6	9	7			7.4		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	8	8.5			8.3		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	9	8			8.3		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	7	7	6.5			6.8		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	7	9	6			7.1		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	6	8	8			7.6		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	9	8.5			8.6		
175060056	Sử Khắc	Ý	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	8	6			7		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	5	5	8.5			6.8		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	172LKT1NT	8	7	8.5			8		
174060001	Lê Trọng	Hải	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	173LKT1NT	8	9	8.5			8.6		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	173LKT1NT	7	8	5			6.3		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	173LKT1NT	9	8	6.5			7.5		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	173LKT1NT	6	8	6.5			6.9		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	173LKT1NT	8	9	6			7.3		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	173LKT1NT	8	9	8.5			8.6		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	173LKT1NT	6	8	5			6.1		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Pháp luật về các loại hình thương nhân	3	173LKT1NT	8	9	7.5			8.1		
175060001	Bùi Thế	An	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7.5	10			9.3		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Luật lao động	3	172LKT1NT			10			5		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	8	9			8.9		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7.5	7.5			8		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Luật lao động	3	172LKT1NT	6	7	10			8.3		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7.5	10			9.3		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7.5	10			9.3		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	8	9.5			9.2		
175060010	Vũ Bách	Hải	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	8	10			9.4		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7.5	10			9.3		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7.5	10			9.3		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Luật lao động	3	172LKT1NT	8	7	9			8.2		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Luật lao động	3	172LKT1NT	6	7	8.5			7.6		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Luật lao động	3	172LKT1NT	10		8			6		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7.5	10			9.3		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Luật lao động	3	172LKT1NT	8	7.5	9			8.4		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Luật lao động	3	172LKT1NT	5	6	9			7.3		
175060020	Đào Thành	Nam	Luật lao động	3	172LKT1NT	8	7	9			8.2		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7.5	10			9.3		
175060022	Võ Văn	Ngân	Luật lao động	3	172LKT1NT	9	7.5	10			9.1		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Luật lao động	3	172LKT1NT	9		10			6.8		
175060024	Võ Văn	Nhân	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7.5	9.5			9		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Luật lao động	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7	10			9.1		
175060027	Chu Minh	Phương	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7.5	9.5			9		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Luật lao động	3	172LKT1NT	6	8	9			8.1		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	8	9.5			9.2		
175060030	Lê Thanh	Quang	Luật lao động	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Luật lao động	3	172LKT1NT	6	7	8			7.3		
175060032	Cao Văn	Sinh	Luật lao động	3	172LKT1NT		7	9			6.6		
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7.5	10			9.3		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7	9			8.6		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7	10			9.1		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Luật lao động	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Luật lao động	3	172LKT1NT	6	7.5	9			8		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060038	Phạm	Thành	Luật lao động	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Luật lao động	3	172LKT1NT	8	7	9			8.2		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7	9.5			8.9		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7	9			8.6		
175060042	La Thị Minh	Thu	Luật lao động	3	172LKT1NT	9	7	9			8.4		
175060043	Tô Kiều	Thu	Luật lao động	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7	8			8.1		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Luật lao động	3	172LKT1NT	5	7	10			8.1		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Luật lao động	3	172LKT1NT	9	7	7			7.4		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Luật lao động	3	172LKT1NT		7	9.5			6.9		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Luật lao động	3	172LKT1NT	9	7.5	8			8.1		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	8	9.5			9.2		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7	9.5			8.9		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	8	9.5			9.2		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Luật lao động	3	172LKT1NT	7	7	8.5			7.8		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	8	8.5			8.7		
175060056	Sử Khắc	Ý	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7.5	9.5			9		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	8	8.5			8.7		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Luật lao động	3	172LKT1NT	10	7	9.5			8.9		
174060001	Lê Trọng	Hải	Luật lao động	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Luật lao động	3	173LKT1NT	8		8			5.6		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Luật lao động	3	173LKT1NT	10	7.5	8.5			8.5		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Luật lao động	3	173LKT1NT	10	7	9.5			8.9		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Luật lao động	3	173LKT1NT	8	8.5	9			8.7		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Luật lao động	3	173LKT1NT		7	9			6.6		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Luật lao động	3	173LKT1NT	10	8	9.5			9.2		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Luật lao động	3	173LKT1NT	10	6	8			7.8		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Luật lao động	3	173LKT1NT	10	7	6			7.1		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Luật lao động	3	173LKT1NT			8			4		Chưa đạt
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Luật lao động	3	173LKT1NT	10	9	10			9.7		
175060001	Bùi Thế	An	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	9	5	6			6.3		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	8	0	7			5.1		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	8	7			7.9		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	7	5			6.6		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	4	6			6.2		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	5	6			6.5		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	6	4			5.8		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060010	Vũ Bách	Hải	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	6	6			6.8		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	6	6			6.8		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	5	7			7		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	8	4			6.4		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	8	4			6.4		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	9	8	8			8.2		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	8	6	7			6.9		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	8	7	5			6.2		
175060020	Đào Thành	Nam	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	8	8	5			6.5		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	8	6			7.4		
175060022	Võ Văn	Ngân	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	9	5	6			6.3		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	9	2	7			5.9		
175060024	Võ Văn	Nhân	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	7	6	4			5.2		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	8	5			6.9		
175060027	Chu Minh	Phương	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	8	8			8.4		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	9	7	5			6.4		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	8	6			7.4		
175060030	Lê Thanh	Quang	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	9	2	6			5.4		
175060032	Cao Văn	Sinh	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	8	2	6			5.2		
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	6	5			6.3		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	8	5			6.9		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	8	5	5			5.6		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	7	7	4			5.5		
175060038	Phạm	Thành	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	8	7			7.9		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	6	8			7.8		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	4	7			6.7		
175060042	La Thị Minh	Thu	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	8	7	5			6.2		
175060043	Tô Kiều	Thu	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	8	6	8			7.4		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	9	7	5			6.4		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	8	4	6			5.8		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	8	7			7.9		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	7	6			7.1		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	7	6			7.1		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	7	6			7.1		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	8	5	6			6.1		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	7	6			7.1		
175060056	Sử Khắc	Ý	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	8	5			6.9		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Logic và kỹ năng lập luận	3	172LKT1NT	10	7	9			8.6		
174060001	Lê Trọng	Hải	Logic và kỹ năng lập luận	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Logic và kỹ năng lập luận	3	173LKT1NT	0	7	8			6.1		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Logic và kỹ năng lập luận	3	173LKT1NT	10	8	7			7.9		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Logic và kỹ năng lập luận	3	173LKT1NT	10	3	5			5.4		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Logic và kỹ năng lập luận	3	173LKT1NT	8	8	6.8			7.4		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Logic và kỹ năng lập luận	3	173LKT1NT	10	7	5			6.6		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Logic và kỹ năng lập luận	3	173LKT1NT	9	8	5			6.7		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Logic và kỹ năng lập luận	3	173LKT1NT	10	8	5			6.9		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Logic và kỹ năng lập luận	3	173LKT1NT	10	5	1	6		6.5		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Logic và kỹ năng lập luận	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Logic và kỹ năng lập luận	3	173LKT1NT	10	8	7			7.9		
175060001	Bùi Thế	An	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	7	7			7.4		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	5	6	7			6.3		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	5	6	6			5.8		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	7	6			6.9		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	5	6	5			5.3		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	6	3			5.1		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	6	6			6.6		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	7	6	4			5.2		
175060010	Vũ Bách	Hải	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	7	7			7.4		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	6	4			5.6		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	6	4			5.6		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	6	5			6.1		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	7	6	4			5.2		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	7	6	3	6		6.2		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	7	7			7.4		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	7	7	7			7		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	5	6	6			5.8		
175060020	Đào Thành	Nam	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	7	6	6			6.2		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	6	4			5.6		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060022	Võ Văn	Ngân	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	7	7	6			6.5		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	1	6	5	6		5		
175060024	Võ Văn	Nhân	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	5	6	5			5.3		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	6	3			5.1		
175060027	Chu Minh	Phương	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	6	3			5.1		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	7	6	4			5.2		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	7	6			6.9		
175060030	Lê Thanh	Quang	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	5	5	4	6		5.5		
175060032	Cao Văn	Sinh	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	5	5	3			4		Chưa đạt
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	6	3			5.1		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	7	6	5			5.7		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	7	6	2	6		6.2		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	3	6	6			5.4		
175060038	Phạm	Thành	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	6	4			5.6		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	7	3			5.4		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	6	5			6.1		
175060042	La Thị Minh	Thu	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	6	3			5.1		
175060043	Tô Kiều	Thu	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	6	5			6.1		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	6	7	5			5.8		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	7	6			6.9		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	7	7	5			6		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	7	7	7			7		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	6	6			6.6		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	6	5			6.1		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	7	7			7.4		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	6	6	2	6		6		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	7	6			6.9		
175060056	Sử Khắc	Ý	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	6	4			5.6		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	7	7			7.4		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	172LKT1NT	9	6	5			6.1		
174060001	Lê Trọng	Hải	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	173LKT1NT	2	5	4			3.9		Chưa đạt
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	173LKT1NT	7	6	4			5.2		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	173LKT1NT	7	5	5			5.4		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	173LKT1NT	10	10	7.5			8.8		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	173LKT1NT	7	6	4			5.2		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	173LKT1NT	9	7	7			7.4		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	173LKT1NT	9	6	6			6.6		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	173LKT1NT	7	6	4			5.2		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Pháp luật dân sự về nghĩa vụ và hợp đồng	3	173LKT1NT	9	6	4			5.6		
175060001	Bùi Thế	An	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	8	6	7			6.9		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	4	4	6			5		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	8	6	4			5.4		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	8	7	3			5.2		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	7	5			6.6		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	4	6	7			6.1		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	8	7	6			6.7		
175060010	Vũ Bách	Hải	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	8	7	5			6.2		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	9	7			8.2		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	8	7	4			5.7		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	9	2			5.7		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	5	6	5			5.3		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	8	8	5			6.5		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	8	7	7			7.2		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	4	6	7			6.1		
175060020	Đào Thành	Nam	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	8	4			6.4		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	5	5	5			5		
175060022	Võ Văn	Ngân	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	5	6	6			5.8		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	3	3	7			5		
175060024	Võ Văn	Nhân	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	5	5	6			5.5		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT					nghỉ	0		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	7	6			7.1		
175060027	Chu Minh	Phương	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	8	4			6.4		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	9	4			6.7		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	5	5	5			5		
175060030	Lê Thanh	Quang	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT					nghỉ	0		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	5	6	4	5		5.3		
175060032	Cao Văn	Sinh	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	4	5	6			5.3		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	8	3			5.9		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	7	5			6.6		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	8	7	7			7.2		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT					nghỉ	0		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	4	5	6			5.3		
175060038	Phạm	Thành	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	8	8	6			7		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	8	6			7.4		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	7	6			7.1		
175060042	La Thị Minh	Thu	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	8	4			6.4		
175060043	Tô Kiều	Thu	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT					nghỉ	0		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	5	6	5			5.3		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	4	5	6			5.3		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	8	6	5			5.9		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	4	5	6			5.3		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	5	6	7			6.3		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	7	6			7.1		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	5	6	5			5.3		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	8	6			7.4		
175060056	Sử Khắc	Ý	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	7	6			7.1		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	10	8	5			6.9		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	172LKT1NT	8	7	5			6.2		
174060001	Lê Trọng	Hải	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	173LKT1NT	4	6	6			5.6		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	173LKT1NT	10	9	4			6.7		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	173LKT1NT	4	4	4	7		5.5		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060006	Văn Đình	Nhứt	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	173LKT1NT	8	7	3			5.2		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	173LKT1NT	10	7	5			6.6		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	173LKT1NT	10	9	5			7.2		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	173LKT1NT	8	7	3			5.2		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Kỹ năng tiếng Anh B1.2	1	173LKT1NT	10	9	7			8.2		
175060001	Bùi Thế	An	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	7	6	8			7.2		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	6	6	7			6.5		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	8	8	8			8		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060004	Hoàng Văn	Bình	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	9	7	8			7.9		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	7	6	7.5			7		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	10	9	7.5			8.5		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	9	8	7.5			8		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	6	8	8			7.6		
175060010	Vũ Bách	Hải	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	9	10	8.5			9.1		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	9	8	7.5			8		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	10	10	8			9		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	8	10	9			9.1		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	7	7	8			7.5		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	7	7	6.5			6.8		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	9	8	7.5			8		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	6	6	7			6.5		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	8	8	8			8		
175060020	Đào Thành	Nam	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	8	8	8			8		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	8	7	7.5			7.5		
175060022	Võ Văn	Ngân	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	7	7	7.5			7.3		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	6	8	9.5			8.4		
175060024	Võ Văn	Nhân	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	6	5	6.5			6		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	8	7	8			7.7		
175060027	Chu Minh	Phương	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	7	7	9			8		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	9	9	8			8.5		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	9	7	8			7.9		
175060030	Lê Thanh	Quang	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	6	8	8			7.6		
175060032	Cao Văn	Sinh	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	9	9	9			9		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	8	8	8			8		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	6	6	8			7		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	6	7	7.5			7.1		
175060038	Phạm	Thành	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	9	8	7.5			8		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	9	8	6.5			7.5		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	9	10	7.5			8.6		
175060042	La Thị Minh	Thu	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	8	7	8			7.7		
175060043	Tô Kiều	Thu	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT						0		Chưa đạt

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	9	8	8			8.2		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	7	8	8			7.8		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	9	6	7			7.1		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	6	6	6			6		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	7	8	7.5			7.6		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	8	8	9			8.5		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	9	7	7.5			7.7		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	8	8	8			8		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	8	7	7.5			7.5		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	9	9	9.5			9.3		
175060056	Sử Khắc	Ý	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	9	8	8			8.2		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	8	9	9			8.8		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	172LKT1NT	9	8	8.5			8.5		
174060001	Lê Trọng	Hải	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	173LKT1NT	7	8	8			7.8		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	173LKT1NT	7	6	9			7.7		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	173LKT1NT	9	6	7			7.1		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	173LKT1NT		6.5	6.5			5.2		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	173LKT1NT	8	6	6.5			6.7		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	173LKT1NT	9	8	7.5			8		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	173LKT1NT	9	7	8			7.9		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	173LKT1NT	7	6	7			6.7		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Kỹ năng CNTT cơ bản	1	173LKT1NT	9	10	9			9.3		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Giáo dục quốc phòng	0	173LKT1NT	6.5	7	8			7.2		
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Giáo dục quốc phòng	0	173LKT1NT	6.5	7	7			6.8		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Giáo dục quốc phòng	0	173LKT1NT	6.5	7	7			6.8		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Giáo dục quốc phòng	0	173LKT1NT	7	7	7			7.0		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Giáo dục quốc phòng	0	173LKT1NT	6	6	7			6.3		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Giáo dục quốc phòng	0	173LKT1NT	5	5	8			6.0		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Giáo dục quốc phòng	0	173LKT1NT	5	5	7			5.7		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Giáo dục quốc phòng	0	173LKT1NT	7	7	7			7.0		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Giáo dục quốc phòng	0	173LKT1NT	7	7	7			7.0		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Giáo dục thể chất	0	173LKT1NT								Chưa đạt
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Giáo dục thể chất	0	173LKT1NT			7			7		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Giáo dục thể chất	0	173LKT1NT			7			7		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Giáo dục thể chất	0	173LKT1NT			7			7		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Giáo dục thể chất	0	173LKT1NT			7			7		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
174060006	Văn Đình	Nhứt	Giáo dục thể chất	0	173LKT1NT			7			7		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Giáo dục thể chất	0	173LKT1NT			7			7		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Giáo dục thể chất	0	173LKT1NT			7			7		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Giáo dục thể chất	0	173LKT1NT			7			7		
175060001	Bùi Thế	An	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	5	7.5	7			6.8		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	0	7.5	7.5			6		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	8	7.5	7.5			7.6		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	6.5	7			7.5		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	6.5	5			6.5		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	6.5	7			7.5		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	9	7.5	7.5			7.8		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	9	6.5	8			7.8		
175060010	Vũ Bách	Hải	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	8	8			8.4		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	9	7.5	5			6.6		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	6.5	7.5			7.7		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	7.5	8			8.3		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	8	6.5	7.5			7.3		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	8	6.5	7			7.1		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	7.5	7			7.8		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	9	7.5	6.5			7.3		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	8	7	7			7.2		
175060020	Đào Thành	Nam	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	9	7	7.5			7.7		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	6.5	7			7.5		
175060022	Võ Văn	Ngân	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	6	7	7			6.8		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	6	7	7			6.8		
175060024	Võ Văn	Nhân	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	6	6.5	7			6.7		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060027	Chu Minh	Phương	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	8	6.5	7			7.1		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	6.5	7			7.5		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	7.5	7.5			8		
175060030	Lê Thanh	Quang	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	8	6.5	7			7.1		
175060032	Cao Văn	Sinh	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	7	6.5	6.5			6.6		
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	6.5	7			7.5		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	7	7.5			7.9		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	6.5	5			6.5		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	0	7.5	7.5			6		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060037	Lê Tư	Thành	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	0	7.5	7.5			6		
175060038	Phạm	Thành	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	7	7.5			7.9		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	7.5	7.5			8		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	6.5	7.5			7.7		
175060042	La Thị Minh	Thu	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	9	7	7			7.4		
175060043	Tô Kiều	Thu	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	8	8			8.4		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	0	7	6.5			5.4		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	7	7.5			7.9		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	6	6.5	6.5			6.4		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	7	8			8.1		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	8	8			8.4		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	7	7.5			7.9		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	6.5	7			7.5		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	8	8			8.4		
175060056	Sử Khắc	Ý	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	7.5	7.5			8		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	10	7.5	8			8.3		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	172LKT1NT	8	7.5	7.5			7.6		
174060001	Lê Trọng	Hải	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	173LKT1NT	8	6.5	7			7.1		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	173LKT1NT	10	7.5	7.5			8		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	173LKT1NT	10	7	7.5			7.9		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	173LKT1NT	0	6	7.5			5.6		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	173LKT1NT	10	6.5	7			7.5		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	173LKT1NT	10	7.5	7			7.8		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	173LKT1NT	10	7.5	7			7.8		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	173LKT1NT	10	7.5	6.5			7.5		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	173LKT1NT	10	7.5	8			8.3		
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Pháp luật về các hoạt động thương mại	3	173LKT1NT	10	7.5	8			8.3		
175060001	Bùi Thế	An	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	9.0	9.0			9.2		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	6.0	7.0	7.5			7.1		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	9.0	9.0			9.2		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	7.0	7.5			7.9		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	7.5	8.0			8.3		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	8.5	8.0			8.6		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	8.5	8.0			8.6		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	9.0	8.5			9		
175060010	Vũ Bách	Hải	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	7.0	8.5			8.4		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	8.0	8.5			8.7		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	8.0	8.5			8.7		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	8.5	9.0			9.1		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	8.0	8.0	7.0			7.5		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	8.0	7.0	7.5			7.5		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	8.0	9.0			8.9		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	7.5	8.5			8.5		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	7.0	7.5			7.9		
175060020	Đào Thành	Nam	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	7.5	8.0			8.3		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	8.5	8.5			8.8		
175060022	Võ Văn	Ngân	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	8.0	8.0	9.0			8.5		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	6.0	7.0	8.0			7.3		
175060024	Võ Văn	Nhân	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	8.0	7.0	7.5			7.5		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	7.0	7.5			7.9		
175060027	Chu Minh	Phương	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	7.0	8.5			8.4		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	8.5	7.5			8.3		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	8.5	8.0			8.6		
175060030	Lê Thanh	Quang	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	8.0	7.0	6.0			6.7		
175060032	Cao Văn	Sinh	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	8.0	8.0				4		Chưa đạt
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	8.5	8.5			8.8		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	7.0	8.0			8.1		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	7.0	8.5			8.4		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	8.5	8.0			8.6		
175060038	Phạm	Thành	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	8.0	8.5			8.7		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	8.0	9.0			8.9		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	8.5	8.5			8.8		
175060042	La Thị Minh	Thu	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	8.0	8.5			8.7		
175060043	Tô Kiều	Thu	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	7.5	8.5			8.5		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	8.0	7.0	7.5			7.5		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	7.5	7.5			8		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	8.0	7.0	8.0			7.7		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	7.0	7.0	8.5			7.8		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	8.0	8.0			8.4		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	8.5	7.0			8.1		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	9.0	8.0	8.5			8.5		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	7.5	8.0			8.3		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	9.0	9.0			9.2		
175060056	Sử Khắc	Ý	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	7.0	8.5			8.4		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	8.5	8.5			8.8		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	172LKT1NT	10.0	9.0	9.0			9.2		
174060001	Lê Trọng	Hải	Kỹ năng soạn thảo văn bản	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Kỹ năng soạn thảo văn bản	3	173LKT1NT	10.0	8.5	7.5			8.3		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Kỹ năng soạn thảo văn bản	3	173LKT1NT	10.0	8.5	8.0			8.6		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Kỹ năng soạn thảo văn bản	3	173LKT1NT	10.0	7.5	8.0			8.3		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Kỹ năng soạn thảo văn bản	3	173LKT1NT	10.0	7.0	7.0			7.6		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Kỹ năng soạn thảo văn bản	3	173LKT1NT	10.0	8.0	7.5			8.2		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Kỹ năng soạn thảo văn bản	3	173LKT1NT	10.0	7.5	7.5			8		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Kỹ năng soạn thảo văn bản	3	173LKT1NT	10.0	8.0	7.0			7.9		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Kỹ năng soạn thảo văn bản	3	173LKT1NT	8.0	8.0	7.0			7.5		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Kỹ năng soạn thảo văn bản	3	173LKT1NT	8.0	7.0				3.7		Chưa đạt
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Kỹ năng soạn thảo văn bản	3	173LKT1NT	10.0	8.5	8.5			8.8		
175060001	Bùi Thế	An	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	9	8	8			8.2		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	4	6	8			6.6		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	8	7	8			7.7		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	8	5	8			7.1		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	7	8			8.1		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	5	6			6.5		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	6	8			7.8		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	6	7			7.3		
175060010	Vũ Bách	Hải	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	4	8			7.2		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	8	6			7.4		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	6	8			7.8		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	8	7			7.9		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	9	8	6			7.2		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	8	8	4			6		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	9	6	5			6.1		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	9	6	7			7.1		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	4	9	7			7		
175060020	Đào Thành	Nam	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	6	5			6.3		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	9	7	6			6.9		
175060022	Võ Văn	Ngân	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	8	6	6			6.4		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	8	7			7.9		
175060024	Võ Văn	Nhân	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	6	8	4			5.6		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	6	6			6.8		
175060027	Chu Minh	Phương	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	8	7			7.9		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	7	5			6.6		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	5	5			6		
175060030	Lê Thanh	Quang	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	6	3	6			5.1		
175060032	Cao Văn	Sinh	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	9	7				3.9		Chưa đạt
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	6	6			6.8		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	8	5			6.9		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	9	3	7			6.2		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	4	9	8			7.5		
175060038	Phạm	Thành	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	7	8			8.1		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	4	6			6.2		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	4	7			6.7		
175060042	La Thị Minh	Thu	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	6	6			6.8		
175060043	Tô Kiều	Thu	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	6	9	8			7.9		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	6	6			6.8		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	5	9	7			7.2		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	6	6			6.8		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	9	7			8.2		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	6	5			6.3		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	7	9	6			7.1		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	9	5	5			5.8		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	9	9			9.2		
175060056	Sử Khắc	Ý	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	8	6			7.4		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Luật tố tụng hình sự	3	172LKT1NT	10	6	8			7.8		
174060001	Lê Trọng	Hải	Luật tố tụng hình sự	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Luật tố tụng hình sự	3	173LKT1NT	10	8	7			7.9		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Luật tố tụng hình sự	3	173LKT1NT	10	8	5			6.9		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Luật tố tụng hình sự	3	173LKT1NT	10	8	7			7.9		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Luật tố tụng hình sự	3	173LKT1NT	8	9	4			6.3		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Luật tố tụng hình sự	3	173LKT1NT	10	5	5			6		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Luật tố tụng hình sự	3	173LKT1NT	10	6	5			6.3		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Luật tố tụng hình sự	3	173LKT1NT	10	5	6			6.5		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Luật tố tụng hình sự	3	173LKT1NT	8	2	4	6		5.2		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Luật tố tụng hình sự	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Luật tố tụng hình sự	3	173LKT1NT	10	10	7			8.5		
175060001	Bùi Thế	An	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	9	9	8.8			8.9		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT		8	7.5			6.2		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	8	8	9.5			8.8		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	10	9	7			8.2		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	9	7.5	6.5			7.3		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	9	7.5	6.5			7.3		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	8	8.8	7.8			8.1		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	8	8.5	7.5			7.9		
175060010	Vũ Bách	Hải	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	10	9	7			8.2		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	9	8.5	7.5			8.1		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	9	8.3	7.3			7.9		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	10	9	8.8			9.1		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	8	8.3	7.3			7.7		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	8	7	6.8			7.1		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	10	9	8			8.7		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	10	9	8.3			8.9		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT		8	6.8			5.8		
175060020	Đào Thành	Nam	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	10	9	7.5			8.5		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	9	7.8	6.8			7.5		
175060022	Võ Văn	Ngân	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	8	7	7			7.2		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	9	7.5	6.5			7.3		
175060024	Võ Văn	Nhân	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	9	7	6			6.9		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	8	8.3	7.3			7.7		
175060027	Chu Minh	Phương	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	8	8.3	7.3			7.7		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	10	9	7			8.2		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	10	9	8.3			8.9		
175060030	Lê Thanh	Quang	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	8	8.8	7.8			8.1		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060032	Cao Văn	Sinh	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	8	8.8	7.8			8.1		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	9	7	6			6.9		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	10	9	8			8.7		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	9	7.8	6.8			7.5		
175060038	Phạm	Thành	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	9	8	7			7.7		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	9	7.8	6.5			7.4		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	8	8.5	7.5			7.9		
175060042	La Thị Minh	Thu	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	10	9	7.5			8.5		
175060043	Tô Kiều	Thu	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	10	9	7			8.2		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	9	7.3	6.3			7.1		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	10		9			6.5		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	8	8.5	7.5			7.9		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	8	8.5	7.5			7.9		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	9	7	6			6.9		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	8	8	7			7.5		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	8	8.5	7.5			7.9		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	9	7.5	6.5			7.3		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	10	9	7.3			8.4		
175060056	Sử Khắc	Ý	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	10	9	8.5			9		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	10	9	8.5			9		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Kỹ năng hành nghề luật	3	172LKT1NT	10	9	8.5			9		
174060001	Lê Trọng	Hải	Kỹ năng hành nghề luật	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Kỹ năng hành nghề luật	3	173LKT1NT	8	8	7					
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Kỹ năng hành nghề luật	3	173LKT1NT	8	8.5	7.5			7.9		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Kỹ năng hành nghề luật	3	173LKT1NT	8	7.8	6.8			7.3		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Kỹ năng hành nghề luật	3	173LKT1NT	9	8.5	7.5			8.1		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Kỹ năng hành nghề luật	3	173LKT1NT	10	9	5.5			7.5		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Kỹ năng hành nghề luật	3	173LKT1NT	8	8	7			7.5		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Kỹ năng hành nghề luật	3	173LKT1NT	8	8	7			7.5		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Kỹ năng hành nghề luật	3	173LKT1NT	9	7	5.5			6.7		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Kỹ năng hành nghề luật	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Kỹ năng hành nghề luật	3	173LKT1NT	8	8	7			7.5		
175060001	Bùi Thế	An	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	8	8	8			8		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	8	9	8			8.3		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060003	Lê Hữu	Bằng	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	8	9	7			7.8		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	9	8			8.7		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	5	6			6.5		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	9	8			8.7		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	7	6.5			7.4		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	7	5			6.6		
175060010	Vũ Bách	Hải	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	9	7.5			8.5		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	9	8	7			7.7		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	8	6.5	7			7.1		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	9	8			8.7		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	8	9	6.5			7.6		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	9	5	7			6.8		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	6	7			7.3		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	9	9	6.5			7.8		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	9	7.5	7.5			7.8		
175060020	Đào Thành	Nam	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	7	7.5			7.9		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	6	7			7.3		
175060022	Võ Văn	Ngân	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	9	8.5	6.5			7.6		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	7.5	6			7.3		
175060024	Võ Văn	Nhân	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	9	9	7			8		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	8	7			7.9		
175060027	Chu Minh	Phương	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	7	7.5			7.9		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	8	6			7.4		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	9	7.5			8.5		
175060030	Lê Thanh	Quang	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	9	6	5			6.1		
175060032	Cao Văn	Sinh	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	8	7			7.9		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	5	5			6		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	9	7			8.2		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	8	9	6.5			7.6		
175060038	Phạm	Thành	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	9	7	7			7.4		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	9	6	6			6.6		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	8.5	6.5			7.8		
175060042	La Thị Minh	Thu	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	9	7.5	5			6.6		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060043	Tô Kiều	Thu	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	9	7			8.2		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	8	9	8			8.3		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	7.5	5			6.8		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	9	8	6			7.2		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	8	9	7			7.8		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	9	7			8.2		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	7	6			7.1		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	9	6			7.7		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	9	5	6			6.3		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	10	7			8.5		
175060056	Sử Khắc	Ý	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	9	6	6			6.6		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	9	6.5			8		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Luật sở hữu trí tuệ	2	172LKT1NT	10	6	6.5			7.1		
174060001	Lê Trọng	Hải	Luật sở hữu trí tuệ	2	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Luật sở hữu trí tuệ	2	173LKT1NT	9	8	7			7.7		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Luật sở hữu trí tuệ	2	173LKT1NT	10	8	7			7.9		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Luật sở hữu trí tuệ	2	173LKT1NT	10	8	6			7.4		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Luật sở hữu trí tuệ	2	173LKT1NT	9	6	7			7.1		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Luật sở hữu trí tuệ	2	173LKT1NT	9	4	6.5			6.3		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Luật sở hữu trí tuệ	2	173LKT1NT	10	6	7			7.3		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Luật sở hữu trí tuệ	2	173LKT1NT	10	8.5	6			7.6		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Luật sở hữu trí tuệ	2	173LKT1NT	8	8.5	5			6.7		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Luật sở hữu trí tuệ	2	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Luật sở hữu trí tuệ	2	173LKT1NT	9	6	6			6.6		
175060001	Bùi Thế	An	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	7	9.5			8.1		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT			5.5			2.8		Chưa đạt
175060003	Lê Hữu	Bằng	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	8	7			7.1		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	7	6			6.3		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	6	5.5			5.8		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	7	6	6.5			6.5		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	8	7	5			6.2		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	7	5.5			6.1		
175060010	Vũ Bách	Hải	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	7	6			6.3		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	7	7	6.5			6.8		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	7	6	6.5			6.5		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	7	5	8			6.9		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	6	7			6.5		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	5	8			6.7		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	8	6	7.5			7.2		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	5	8.5			7		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	6	6.5			6.3		
175060020	Đào Thành	Nam	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	7	7			6.8		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	7	5	6.5			6.2		
175060022	Võ Văn	Ngân	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	8	8			7.6		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	5	6.5			6		
175060024	Võ Văn	Nhân	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	5	5	5			5		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	6	6			6		
175060027	Chu Minh	Phương	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	7	7	5.5			6.3		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	7	6	7.5			7		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	7	6			6.3		
175060030	Lê Thanh	Quang	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	5	5.5			5.5		
175060032	Cao Văn	Sinh	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	7	6	8			7.2		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	5	7.5			6.5		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	5	6			5.7		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	7	7			6.8		
175060038	Phạm	Thành	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	7	7			6.8		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	7	7	6			6.5		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	7	6	6			6.2		
175060042	La Thị Minh	Thu	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	8	7			7.1		
175060043	Tô Kiều	Thu	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	7	7			6.8		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	7	7.5			7.1		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	7	5.5			6.1		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	6	5			5.5		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	7	7	8			7.5		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	8	9			8.1		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	7	7	7.5			7.3		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	8	7	7			7.2		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	7	7			6.8		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	7	7	8			7.5		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060056	Sử Khắc	Ý	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	8	7	6.5			7		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	8	7	8			7.7		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	172LKT1NT	6	7	8			7.3		
174060001	Lê Trọng	Hải	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	173LKT1NT	6	6	6			6		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	173LKT1NT	6	6	5.5			5.8		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	173LKT1NT	6	7	7			6.8		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	173LKT1NT	6	5	5.5			5.5		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	173LKT1NT	6	6	6.5			6.3		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	173LKT1NT	7	5	8.5			7.2		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	173LKT1NT	7	6	6			6.2		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	173LKT1NT	6	6	6.5			6.3		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	173LKT1NT			9			4.5		Chưa đạt
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	173LKT1NT	8	7	9			8.2		
175060053	Ngô Anh	Tuấn	Luật ban hành VB quy phạm PL	3	173LKT1NT	6	6				3		Chưa đạt
175060001	Bùi Thế	An	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	8	7	7			7.2		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	6	6	6			6		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	6	6	7			6.5		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	5	5			6		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	8	6	7			6.9		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	8	7	7			7.2		
175060010	Vũ Bách	Hải	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	9	7	7			7.4		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	9	7.5	6			7.1		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	8	6	7			6.9		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	7	5	5			5.4		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	9	7	7			7.4		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060020	Đào Thành	Nam	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	7	6			7.1		
175060022	Võ Văn	Ngân	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	9	6	6			6.6		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	7	7	6			6.5		
175060024	Võ Văn	Nhân	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	8	6	8			7.4		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	6	6			6.8		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060026	Lê Minh	Phước	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	6	8			7.8		
175060027	Chu Minh	Phương	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	6	7			7.3		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	6	7			7.3		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	6	7			7.3		
175060030	Lê Thanh	Quang	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	8	6	6			6.4		
175060032	Cao Văn	Sinh	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	4					0.8		Chưa đạt
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	6	7			7.3		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	9	6	7			7.1		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	5	7			7		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	5	5	6			5.5		
175060038	Phạm	Thành	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	9	6	5			6.1		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	7	6			7.1		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	7	8			8.1		
175060042	La Thị Minh	Thu	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	9	6	7			7.1		
175060043	Tô Kiều	Thu	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	6	6			6.8		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	8	7	6			6.7		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	6	8			7.8		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	7	6	7			6.7		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	7	7			7.6		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	7	6			7.1		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	6	6			6.8		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	7	7	7			7		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	5	7			7		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	7	6			7.1		
175060056	Sử Khắc	Ý	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	6	7			7.3		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	7	8			8.1		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Công pháp quốc tế	3	172LKT1NT	10	6	7			7.3		
174060001	Lê Trọng	Hải	Công pháp quốc tế	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Công pháp quốc tế	3	173LKT1NT	9	7				3.9		Chưa đạt
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Công pháp quốc tế	3	173LKT1NT	10	7	7			7.6		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Công pháp quốc tế	3	173LKT1NT	9	7	7			7.4		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Công pháp quốc tế	3	173LKT1NT	9	7	7			7.4		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Công pháp quốc tế	3	173LKT1NT	9	5	6			6.3		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Công pháp quốc tế	3	173LKT1NT	9	6	8			7.6		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Công pháp quốc tế	3	173LKT1NT	9	7	7			7.4		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Công pháp quốc tế	3	173LKT1NT	7	5	5			5.4		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Công pháp quốc tế	3	173LKT1NT	10	6	8			7.8		
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Công pháp quốc tế	3	173LKT1NT	10	6	8			7.8		
175060053	Ngô Anh	Tuấn	Công pháp quốc tế	3	173LKT1NT	6	6				3		Chưa đạt
175060001	Bùi Thế	An	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	9			9.2		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8	8			8.4		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8	7			7.9		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8	7			7.9		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8.5	7			8.1		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	6.5			8		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8	7			7.9		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	9			9.2		
175060010	Vũ Bách	Hải	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	8			8.7		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	9			9.2		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8.5	9			9.1		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8.5	7.5			8.3		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8.5	9			9.1		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	7	7.5			7.9		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	5			7.2		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	9			9.2		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	7.5	8			8.3		
175060020	Đào Thành	Nam	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8.5	8			8.6		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8	9			8.9		
175060022	Võ Văn	Ngân	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	7			8.2		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	7.5			8.5		
175060024	Võ Văn	Nhân	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	7			8.2		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	7.5			8.5		
175060027	Chu Minh	Phương	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8.5	7			8.1		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8	5.5			7.2		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	6			7.7		
175060030	Lê Thanh	Quang	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8	9			8.9		
175060032	Cao Văn	Sinh	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	8.5			9		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8.5	6			7.6		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8.5	8.5			8.8		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	6.5			8		
175060038	Phạm	Thành	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	6.5			8		
175060039	Phan Xuân	Thảo	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	7.5	8			8.3		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8.5	9			9.1		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	7.5	8			8.3		
175060042	La Thị Minh	Thu	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8.5	8			8.6		
175060043	Tô Kiều	Thu	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8.5	8			8.6		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8.5	8			8.6		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	7.5	7.5			8		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8	7.5			8.2		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8.5	7			8.1		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	7			8.2		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8.5	7			8.1		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	7			8.2		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8.5	6.5			7.8		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	8.5			9		
175060056	Sử Khắc	Ý	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	9			9.2		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	9	6.5			8		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	172LKT1NT	10	8	7.5			8.2		
174060001	Lê Trọng	Hải	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	173LKT1NT	10	9	4			6.7		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	173LKT1NT	10	9	7.5			8.5		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	173LKT1NT	10	8.5	8			8.6		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	173LKT1NT	10	7.5	7.5			8		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	173LKT1NT	10	8	6.5			7.7		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	173LKT1NT	10	9	8			8.7		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	173LKT1NT	10	9	5.5			7.5		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	173LKT1NT	10	7.5	7.5			8		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	173LKT1NT	10	8.5	7.5			8.3		
175060053	Ngô Anh	Tuấn	Luật tố tụng và thi hành án dân sự	3	173LKT1NT	10	8.5	8.5			8.8		
175060001	Bùi Thế	An	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	9.5	8.5			9.1		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	10	6			8		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	10	10			10		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	10	10			10		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	8	8			8.4		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	9	8.5			9		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	10	9			9.5		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	9.5	8.5			9.1		
175060010	Vũ Bách	Hải	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	10	10			10		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	9	8.5			9		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	9.5	9			9.4		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	10	10			10		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	9.5	9			9.4		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	8.5	8			8.6		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	9	8.5			9		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	9	8.5			9		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	9.5	8.5			9.1		
175060020	Đào Thành	Nam	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	9.5	7.5			8.6		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	9	8.5			9		
175060022	Võ Văn	Ngân	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	9.5	9			9.4		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	10	10			10		
175060024	Võ Văn	Nhân	Luật so sánh	3	172LKT1NT	8	8	8			8		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Luật so sánh	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	9	8.5			9		
175060027	Chu Minh	Phương	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	9	8.5			9		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	10	9			9.5		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	10	10			10		
175060030	Lê Thanh	Quang	Luật so sánh	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Luật so sánh	3	172LKT1NT	9	8	7			7.7		
175060032	Cao Văn	Sinh	Luật so sánh	3	172LKT1NT	8	6	6			6.4		
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	9.5	8.5			9.1		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Luật so sánh	3	172LKT1NT	9	8	8			8.2		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Luật so sánh	3	172LKT1NT	9	8.5	8			8.4		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Luật so sánh	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Luật so sánh	3	172LKT1NT	9	10	8.5			9.1		
175060038	Phạm	Thành	Luật so sánh	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	9.5	9			9.4		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	9.5	9			9.4		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	10	9			9.5		
175060042	La Thị Minh	Thu	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	9	8.5			9		
175060043	Tô Kiều	Thu	Luật so sánh	3	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	9	9			9.2		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Luật so sánh	3	172LKT1NT	9	9	8			8.5		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Luật so sánh	3	172LKT1NT	8	8	7.5			7.8		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Luật so sánh	3	172LKT1NT	9	9	8			8.5		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	10	8			9		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	10	9.5			9.8		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Luật so sánh	3	172LKT1NT	9	8.5	8.5			8.6		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	10	10			10		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Luật so sánh	3	172LKT1NT	8	8	8			8		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	10	10			10		
175060056	Sử Khắc	Ý	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	8.5	10			9.6		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Luật so sánh	3	172LKT1NT	10	10	10			10		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Luật so sánh	3	172LKT1NT	9	8.5	8			8.4		
174060001	Lê Trọng	Hải	Luật so sánh	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Luật so sánh	3	173LKT1NT	9	8.5	7			7.9		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Luật so sánh	3	173LKT1NT	10	9.5	9			9.4		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Luật so sánh	3	173LKT1NT	8	8	8			8		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Luật so sánh	3	173LKT1NT	9	9	8			8.5		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Luật so sánh	3	173LKT1NT	10	7	7			7.6		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Luật so sánh	3	173LKT1NT	9	9	9			9		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Luật so sánh	3	173LKT1NT	10	9.5	8			8.9		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Luật so sánh	3	173LKT1NT	10	8	8.5			8.7		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Luật so sánh	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Luật so sánh	3	173LKT1NT	9	9.5	8			8.7		
175060053	Ngô Anh	Tuấn	Luật so sánh	3	173LKT1NT						0		Chưa đạt
175060001	Bùi Thế	An	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			9			9		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT	7	7	7			7		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			8			8		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7.5			7.5		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			6.5			6.5		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7.5			7.5		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			6			6		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			8			8		
175060010	Vũ Bách	Hải	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			6.5			6.5		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			6.5			6.5		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			6			6		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7			7		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7.5			7.5		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			6.5			6.5		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7.5			7.5		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060018	Đỗ Thị	Lan	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			8.5			8.5		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7			7		
175060020	Đào Thành	Nam	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7			7		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			6.5			6.5		
175060022	Võ Văn	Ngân	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7.5			7.5		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7.5			7.5		
175060024	Võ Văn	Nhân	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			6			6		
175060025	Bùi Quang	Phòng	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT								Chưa đạt
175060026	Lê Minh	Phước	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			6.5			6.5		
175060027	Chu Minh	Phương	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7			7		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7.5			7.5		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7.5			7.5		
175060030	Lê Thanh	Quang	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT								Chưa đạt
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			8			8		
175060032	Cao Văn	Sinh	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			6			6		
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			8			8		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7			7		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7.5			7.5		
175060036	Nguyễn Hoàng	Thái	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT								Chưa đạt
175060037	Lê Tư	Thành	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7.5			7.5		
175060038	Phạm	Thành	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT								Chưa đạt
175060039	Phan Xuân	Thảo	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			6.5			6.5		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			6.5			6.5		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7			7		
175060042	La Thị Minh	Thu	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7			7		
175060043	Tô Kiều	Thu	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT								Chưa đạt
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			6.5			6.5		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			6			6		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			6.5			6.5		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			6			6		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7			7		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			6.5			6.5		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7			7		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			6			6		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			6			6		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			7.5			7.5		
175060056	Sử Khắc	Ý	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			8			8		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			8			8		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Tư pháp quốc tế	3	172LKT1NT			8.5			8.5		
174060001	Lê Trọng	Hải	Tư pháp quốc tế	3	173LKT1NT								Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Tư pháp quốc tế	3	173LKT1NT			6.5			6.5		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Tư pháp quốc tế	3	173LKT1NT			8			8		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Tư pháp quốc tế	3	173LKT1NT			7			7		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Tư pháp quốc tế	3	173LKT1NT			9			9		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Tư pháp quốc tế	3	173LKT1NT			8			8		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Tư pháp quốc tế	3	173LKT1NT			7			7		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Tư pháp quốc tế	3	173LKT1NT			6.5			6.5		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Tư pháp quốc tế	3	173LKT1NT			7			7		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Tư pháp quốc tế	3	173LKT1NT			8.5			8.5		
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Tư pháp quốc tế	3	173LKT1NT			9			9		
175060053	Ngô Anh	Tuấn	Tư pháp quốc tế	3	173LKT1NT								Chưa đạt
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Luật đất đai - môi trường	3	173LKT1NT	10	7	5			6.6		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Luật đất đai - môi trường	3	173LKT1NT	5	7.5	6.5			6.5		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Luật đất đai - môi trường	3	173LKT1NT			7			3.5		Chưa đạt
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Luật đất đai - môi trường	3	173LKT1NT			2.5			1.3		Chưa đạt
174060006	Văn Đình	Nhứt	Luật đất đai - môi trường	3	173LKT1NT	7.5	8	2.5			5.2		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Luật đất đai - môi trường	3	173LKT1NT	10	7.5	5			6.8		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Luật đất đai - môi trường	3	173LKT1NT	8	6	5.5			6.2		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Luật đất đai - môi trường	3	173LKT1NT	10	7.5	5			6.8		
174060010	Võ Thanh	Tuyên	Luật đất đai - môi trường	3	173LKT1NT	6					1.2		Chưa đạt
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Luật đất đai - môi trường	3	173LKT1NT	10	8.5	8			8.6		
175060001	Bùi Thế	An	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	6	4			5		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	6	4			5		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	6	6			6		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	6	4			5		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	7	8	7			7.3		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	6	4			5		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	7	8	7			7.3		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	8	8	8			8		
175060010	Vũ Bách	Hải	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	8	7	6			6.7		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	6	4			5		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	6	4			5		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	8	7			7.1		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	7	6	5			5.7		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	6	4			5		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	8	8			7.6		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060018	Đỗ Thị	Lan	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	6	4			5		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	8	6	5			5.9		
175060020	Đào Thành	Nam	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	6	4			5		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	7	6	5			5.7		
175060022	Võ Văn	Ngân	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	6	5			5.5		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	6	6			6		
175060024	Võ Văn	Nhân	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	8	7			7.1		
175060026	Lê Minh	Phước	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	6	5			5.5		
175060027	Chu Minh	Phương	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	8	8	7			7.5		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	9	7	8			7.9		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	7	8	7			7.3		
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	8	8	7			7.5		
175060032	Cao Văn	Sinh	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	5	7	8			7.1		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	8	8	7			7.5		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	5	5	8			6.5		
175060037	Lê Tư	Thành	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	6	4			5		
175060039	Phan Xuân	Thảo	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	7	6	7			6.7		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	8	8	7			7.5		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	5	5	7			6		
175060042	La Thị Minh	Thu	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	8	8	7			7.5		
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	7	8	7			7.3		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	7	6	6			6.2		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	6	4			5		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	6	4			5		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	8	8			7.6		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	6	4			5		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	7	8	8			7.8		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	8	8	7			7.5		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	8	7			7.1		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	9	8	8			8.2		
175060056	Sử Khắc	Ý	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	6	6	5			5.5		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	7	7	8			7.5		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	172LKT1NT	9	8	8			8.2		
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	173LKT1NT	6	6	4			5		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	173LKT1NT	9	8	8			8.2		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	173LKT1NT	6	6	4			5		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	173LKT1NT	5	6	6			5.8		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
174060006	Văn Đình	Nhứt	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	173LKT1NT	6	6	4			5		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	173LKT1NT	7	8	8			7.8		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	173LKT1NT	6	6	4			5		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	173LKT1NT	5	7	8			7.1		
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Tham luận hội thảo chuyên đề 3	1	173LKT1NT	6	6	4			5		
175060001	Bùi Thế	An	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	6.0	6.0	7.5			6.8		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	8.0	8.0			8		
175060003	Lê Hữu	Bằng	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	9.0	8.5			8.6		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	8.0	8.5			8.3		
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	7.0	8.0	7.0			7.3		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	7.0	8.0			7.7		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	7.0	7.0	8.0			7.5		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	7.5	8.0	7.0			7.4		
175060010	Vũ Bách	Hải	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	9.0	9.0	8.5			8.8		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	7.0	8.0	7.5			7.6		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	7.0	7.5			7.5		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	9.0	8.5			8.6		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	7.0	8.0	7.0			7.3		
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	7.0	7.0	7.0			7		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	9.0	7.5			8.1		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	8.0	7.5			7.8		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	9.0	8.5			8.6		
175060020	Đào Thành	Nam	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	9.0	8.0	7.0			7.7		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	9.0	9.0	8.5			8.8		
175060022	Võ Văn	Ngân	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	7.0	8.0	7.0			7.3		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	7.0	8.0	7.0			7.3		
175060024	Võ Văn	Nhân	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	7.0	8.0	7.0			7.3		
175060026	Lê Minh	Phước	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	9.0	9.0	8.5			8.8		
175060027	Chu Minh	Phương	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	7.0	7.0			7.2		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	7.0	8.0	8.0			7.8		
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	9.0	9.0	8.5			8.8		
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	7.0	7.0			7.2		
175060032	Cao Văn	Sinh	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT						0		Chưa đạt
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	7.0	7.0	7.0			7		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	7.0	7.0	7.0			7		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	7.0	7.0	6.0			6.5		
175060037	Lê Tư	Thành	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	8.0	8.5			8.3		
175060039	Phan Xuân	Thảo	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	7.0	8.0	7.0			7.3		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	8.0	8.0			8		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	8.0	8.0			8		
175060042	La Thị Minh	Thu	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	9.0	7.0			7.8		
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	9.0	8.5			8.6		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	7.0	8.0	7.0			7.3		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	7.0	8.0	7.5			7.6		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	7.0	8.0	7.0			7.3		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	9.0	8.5			8.6		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	9.0	9.0	8.5			8.8		
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	9.0	9.0	8.5			8.8		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	9.0	8.0			8.3		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	7.0	8.0	7.0			7.3		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	9.0	9.0	8.5			8.8		
175060056	Sử Khắc	Ý	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	7.0	7.0	8.0			7.5		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	9.0	8.5			8.6		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	1	172LKT1NT	8.0	9.0	8.5			8.6		
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3	173LKT1NT	7.0	7.0	7.0			7		
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3	173LKT1NT	8.0	8.0	8.0			8		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3	173LKT1NT	7.0	7.0	7.0			7		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3	173LKT1NT	8.0	8.0	7.5			7.8		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3	173LKT1NT	7.0	7.0	7.0			7		
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3	173LKT1NT	7.0	8.0	7.5			7.6		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3	173LKT1NT	7.0	8.0	7.5			7.6		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3	173LKT1NT	7.0	8.0	7.5			7.6		
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3	173LKT1NT	9.0	9.0	8.0			8.5		
174060002	Nguyễn Huỳnh Thu	Hằng	Pháp luật hôn nhân và gia đình	1	173LKT1NT						0		Chưa đạt
174060003	Trần Thị Như	Hoàng	Pháp luật hôn nhân và gia đình	1	173LKT1NT	10	8.5	7			8.1		
174060004	Nguyễn Hoàng	Linh	Pháp luật hôn nhân và gia đình	1	173LKT1NT	10	9	3.5			6.5		
174060005	Nguyễn Văn	Mậu	Pháp luật hôn nhân và gia đình	1	173LKT1NT	8	7	3.75			5.6		
174060006	Văn Đình	Nhứt	Pháp luật hôn nhân và gia đình	1	173LKT1NT	10	4	3			4.7		Chưa đạt
174060007	Ngô Thị Bích	Trâm	Pháp luật hôn nhân và gia đình	1	173LKT1NT	10	7.5	3.3			5.9		
174060008	Phan Thị Thùy	Trang	Pháp luật hôn nhân và gia đình	1	173LKT1NT	10	7	5			6.6		
174060009	Nguyễn Duy Minh	Trị	Pháp luật hôn nhân và gia đình	1	173LKT1NT	10	6	5.8			6.7		
174060011	Lê Thị Ngọc	Tuyên	Pháp luật hôn nhân và gia đình	1	173LKT1NT	10	8	4.25			6.5		
175060001	Bùi Thế	An	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	9.0	9.0	9.0			9		
175060002	Nguyễn Đỗ Duy	Anh	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	0.0					0		Chưa đạt
175060003	Lê Hữu	Bằng	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	7.0	7.0	7.0			7		
175060004	Hoàng Văn	Bình	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	7.6	7.6	7.6			7.6		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060005	Nguyễn Phúc Trần	Cảnh	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	5.0	5.0	5.0			5		
175060007	Đặng Thị Thùy	Dung	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	8.0	8.0	8.0			8		
175060008	Nguyễn Thị Duy	Duyên	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	7.0	7.0	7.0			7		
175060009	Hoàng Thị Thu	Hà	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	8.8	8.8	8.8			8.8		
175060010	Vũ Bách	Hải	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	7.0	7.0	7.0			7		
175060011	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	8.0	8.0	8.0			8		
175060012	Phạm Trần Minh	Hiền	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	8.0	8.0	8.0			8		
175060014	Nguyễn Hoàng	Hơn	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	8.0	8.0	8.0			8		
175060015	Nguyễn Quốc	Hùng	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	0.0	0.0	0.0			0		Chưa đạt
175060016	Trịnh Quốc	Huy	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	6.0	6.0	6.0			6		
175060017	Phạm Thị Trúc	Lan	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	7.5	7.5	7.5			7.5		
175060018	Đỗ Thị	Lan	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	9.3	9.3	9.3			9.3		
175060019	Nguyễn Thái	Minh	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	8.8	8.8	8.8			8.8		
175060020	Đào Thành	Nam	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	8.3	8.3	8.3			8.3		
175060021	Phan Thị Thanh	Nga	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	8.0	8.0	8.0			8		
175060022	Võ Văn	Ngân	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	8.8	8.8	8.8			8.8		
175060023	Trương Công	Nghĩa	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	7.0	7.0	7.0			7		
175060024	Võ Văn	Nhân	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	8.9	8.9	8.9			8.9		
175060026	Lê Minh	Phước	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	6.5	6.5	6.5			6.5		
175060027	Chu Minh	Phương	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	7.8	7.8	7.8			7.8		
175060028	Lê Nguyễn Kim	Phượng	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	0.0					0		Chưa đạt
175060029	Trần Thị Ngọc	Phượng	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	6.8	6.8	6.8			6.8		
175060031	Nguyễn Ngọc	Sang	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	6.8	6.8	6.8			6.8		
175060032	Cao Văn	Sinh	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	0.0	0.0	0.0			0		Chưa đạt
175060033	Lê Thị Thanh	Tâm	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	8.0	8.0	8.0			8		
175060034	Phạm Nguyễn Thanh	Tân	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	7.5	7.5	7.5			7.5		
175060035	Nguyễn Đức Minh	Tân	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	7.3	7.3	7.3			7.3		
175060037	Lê Tư	Thành	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	8.0	8.0	8.0			8		
175060039	Phan Xuân	Thảo	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	7.0	7.0	7.0			7		
175060040	Lê Thị Kim	Thoa	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	7.3	7.3	7.3			7.3		
175060041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	7.5	7.5	7.5			7.5		
175060042	La Thị Minh	Thu	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	7.8	7.8	7.8			7.8		
175060044	Nguyễn Ngọc	Thuần	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	8.5	8.5	8.5			8.5		
175060045	Nguyễn Duy	Thức	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	7.5	7.5	7.5			7.5		
175060046	Nguyễn Vũ Nhật	Thuyền	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	5.0	5.0	5.0			5		
175060047	Phạm Hữu	Tình	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	7.0	7.0	7.0			7		
175060048	Nguyễn Đức	Trí	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	6.8	6.8	6.8			6.8		
175060049	Nguyễn Duy	Trinh	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	8.8	8.8	8.8			8.8		

MASV	HỌ	TÊN	HỌC PHẦN	TC	LỚP	ĐIỂM 20%	ĐIỂM 30%	ĐIỂM THI L1 50%	ĐIỂM THI L2 50%	DPK	ĐIỂM HP	Ghi chú	Lưu ý
175060050	Nguyễn Thành	Trung	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	7.3	7.3	7.3			7.3		
175060051	Nguyễn Trọng	Trung	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	9.0	9.0	9.0			9		
175060054	Nguyễn Thanh	Tuấn	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	8.3	8.3	8.3			8.3		
175060055	Nguyễn Vũ	Vinh	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	9.5	9.5	9.5			9.5		
175060056	Sử Khắc	Ý	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	8.8	8.8	8.8			8.8		
175060057	Nguyễn Minh	Yến	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	9.0	9.0	9.0			9		
175060058	Đặng Thị Bảo	Yến	Thực tập tốt nghiệp	6	172LKT1NT	8.3	8.3	8.3			8.3		

PHÒNG ĐÀO TẠO

điỂM HỌC LẠI 182luat2nt

đIỂM học lại tháng 12/2018

thi l2 ngày 15/12/2018

Điểm học lại tháng 12/2018

b1.1=THAM LUẬN HỘI THẢO CHUYÊN ĐỀ 1

B1.2=THAM LUẬN HỘI THẢO CHUYÊN ĐỀ 2

Tổng quan khoa học và xã hội học = tham luận hội thảo chuyên đề 3